

Bản án số: 01/2019/HS-ST

Ngày 15/01/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mão

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Bích

Ông Nguyễn Trung Văn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tiến Quân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại hội trường Nhà văn hóa khóm 3, thị trấn H, huyện H, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2018/TLST-HS ngày 03/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/HSST-QĐ ngày 03/01/2019, đối với bị cáo:

Lê Khắc C; tên gọi khác: không; sinh ngày 20/9/1976 tại tỉnh Quảng Trị. Nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lê Khắc Gi, sinh năm 1934 và bà: Võ Thị L, sinh năm 1936 (đã chết năm 2003); có vợ là Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1980 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

* Bị hại: Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam

Địa chỉ: Số 57, phố H, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam: Ông Lê Bá T – Giám đốc trung tâm viễn thông huyện H - đại diện theo ủy quyền.

(Văn bản ủy quyền ngày 11/10/2018).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Ngô Thị A, sinh năm 1970; có mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

* Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1976; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 3 năm trước, Lê Khắc C được thuê kéo dây cáp viễn thông tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị nên C biết rõ các loại dây cáp viễn thông. Khoảng đầu tháng 8/2018 khi đi qua khu vực thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, C thấy tuyến dây cáp ở đây có 1 đầu không đầu nối nên biết tuyến dây trên không hoạt động, C nảy sinh ý định trộm cắp, đốt lấy lõi đồng bán lấy tiền. C đã dùng các dụng cụ đã mua khi được thuê kéo dây cáp viễn thông gồm: dây đeo bảo hộ, 4 cái bu long để treo trụ điện, kìm cắt để làm công cụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 8 giờ ngày 11/8/2018 C điều khiển xe mô tô BKS 74F1-123.05 đi đến khu vực gần cầu H2 thuộc địa phận thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, quan sát thấy nhà ông Phạm M không có người, phía sau vườn có tuyến dây cáp viễn thông đi qua, nên dừng xe trên tỉnh lộ 582, đi vào phía sau vườn nhà, đến trụ điện đầu tiên, dùng dây đeo và bu long treo lên trụ, cầm kìm cắt đứt một đầu làm dây cáp rơi xuống đất, sau đó xuống đứng ở mặt đất tiếp tục dùng kìm cắt một đoạn dài 30m, phần dây còn lại cuộn và dấu vào gốc trụ điện, rồi cuộn phần dây vừa lấy được cho vào bao tải đã chuẩn bị trước đó, buộc vào xe chở về nhà cất giấu. Chiều ngày 11/8/2018 C đi đến vị trí cũ treo lên trụ điện cắt phần dây còn lại 20m và định tháo ốc, vít cố định dây trên trụ để lấy đoạn tiếp theo nhưng không gỡ được ốc nên cắt ở đầu dây làm dây cáp rơi xuống sông T, C đi qua cầu H 2, sang bờ bên kia kéo đoạn dây vừa mới cắt được rồi dùng kìm cắt thêm 01 đoạn dây dài 20m, phần còn lại dấu vào gốc trụ điện, sau đó C cuộn 2 đoạn dây tổng cộng 40 mét buộc vào xe chở về nhà cất giấu.

Lần thứ hai: Sáng ngày 12/8/2018 C đến vị trí trên treo lên trụ điện cắt đoạn dây còn lại là 30 mét đã cuộn cất dấu từ hôm trước; do không mở được ốc vít cố định dây để lấy đoạn tiếp theo nên C đã cắt đứt phần đầu dây làm rơi xuống đất rồi leo xuống cắt thêm 1 đoạn dây 30 mét, đoạn dây này C tách phần dây thép chịu lực ra rồi cuộn lại vứt vào bụi cây; 2 đoạn dây cắt được 60 mét cuộn lại bỏ vào bao tải chở về nhà, rồi mang toàn bộ số dây trộm được của ngày 11/8/2018 và số dây vừa trộm xong ra bụi tre sau vườn, đốt lấy lõi dây đồng được 4,4kg. Khoảng 11 giờ cùng ngày có chị Ngô Thị A ở thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị đến mua lợn con tại nhà C. Thấy chị A có chở thêm phế liệu nên C hỏi và được biết chị A cũng thu mua dây đồng, hai bên thỏa thuận bán số dây đồng trên với giá 105.000 đồng/1kg.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/8/2018 C tiếp tục đến địa điểm nêu trên để trộm cắp, do đoạn này dây điện chạy qua nhiều nhà dân, vướng cành cây khó lấy. Nên C đi tiếp 165 mét về hướng xã H, đến nhà của ông Huỳnh S có trụ điện ở gần ngõ vào nhà, dây điện băng qua nhà ông Hoàng Dương H đến trụ điện nằm gần ngõ vào nhà bà Trần Thị Đ đều thuộc địa phận thôn H. C leo lên cắt đứt dây ở hai đầu trụ tại nhà ông S và nhà bà Đ được 30 mét, rồi cuộn lại bỏ vào bao mang về nhà.

Lần thứ ba: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/8/2018 C tiếp tục đến thôn H, đi về hướng xã H cách nhà bà Trần Thị Đ 100 mét, đến nhà ông Hoàng Ngọc L có

trụ điện ở gần ngõ vào nhà, dây điện băng qua nhà bà Nguyễn Thị O đến trụ điện nằm gần ngõ vào nhà ông Phạm L, thuộc địa phận thôn H, C leo lên cắt đứt dây ở hai đầu trụ tại nhà ông L và nhà ông L được 40 mét, rồi cuộn lại bỏ vào bao mang về nhà. Trưa ngày 14/8/2018 C mang toàn bộ số dây trộm được ra bụi tre sau vườn, đốt lấy lõi dây đồng được 3 kg, rồi bán cho Ngô Thị A với giá 105.000 đồng/1kg đồng. Tổng cộng 2 lần bán là 7,4kg đồng với số tiền thu được 780.000 đồng. Quá trình mua bán Ngô Thị A không biết đây là tài sản do phạm tội mà có.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24, 24a, 25, 25a và 26 ngày 04/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H, kết luận: 70 mét dây cáp đồng nhãn hiệu Sacom loại 50x2x0,5 có giá trị là 4.312.000 đồng (trong đó 30 mét trộm cắp vào sáng 11/8/2018 là 1.848.000 đồng; 40 mét trộm cắp vào chiều 11/8/2018 là 2.464.000 đồng); 90 mét dây cáp đồng nhãn hiệu Sacom loại 50x2x0,5 có giá trị là 5.544.000 đồng (trong đó 60 mét trộm cắp vào sáng 12/8/2018 là 3.696.000 đồng; 30 mét trộm cắp vào chiều 12/8/2018 là 1.848.000 đồng); 40 mét dây cáp đồng nhãn hiệu Sacom loại 50x2x0,5 trộm cắp vào chiều 13/8/2018 có giá trị là 2.464.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS-HL ngày 03/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng truy tố bị cáo Lê Khắc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 36 BLHS xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét. Về vật chứng: đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 7,4kg dây đồng; áp dụng điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại. Về án phí: đề nghị hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, và xin hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp bị hại khai đã nhận 14.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì thêm về dân sự, không có ý kiến gì đối với trách nhiệm hình sự của bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án khai nhận có mua dây đồng do bị cáo bán nhưng không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Số tiền mua dây đồng là 780.000 đồng đã được nhận lại và không có yêu cầu gì.

Người làm chứng Nguyễn Thị O vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại các bút lục từ số 97 đến số 100 như sau: Chiều ngày 13/8/2018 chị có nhìn thấy một người đàn ông kéo dây điện đã cắt được, cuộn tròn dây lại và cho vào bao tải, rồi lấy kim và dây đeo bảo hộ cho vào một cái bao khác, sau đó bỏ hai bao tải này lên xe Wave biển kiểm soát 74F1-123.05 và chạy đi khỏi khu vực nhà chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trong ba ngày 11/8, 12/8, 13/8/2018, Lê Khắc C đã ba lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt dây cáp viễn thông của Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam. Cụ thể:

+ Ngày 11/8/2018 chiếm đoạt 70m có giá trị là 4.312.000 đồng (trong đó 30m chiếm đoạt vào sáng 11/8/2018 có giá trị là 1.848.000 đồng; 40m chiếm đoạt vào chiều 11/8/2018 là 2.464.000 đồng);

+ Ngày 12/8/2018 chiếm đoạt 90m có giá trị là 5.544.000 đồng (trong đó 60m vào sáng 12/8/2018 là 3.696.000 đồng; 30m vào chiều 12/8/2018 là 1.848.000 đồng);

+ Ngày 13/8/2018 chiếm đoạt 40m có giá trị là 2.464.000 đồng.

Tổng cộng cả ba lần C lén lút chiếm đoạt được 200m dây cáp, có giá trị là 12.320.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Trộm cắp tài sản”** quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo đã ba lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần đều có giá trị trên 2.000.000 đồng. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 điều 52 BLHS.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và hiện đang trực tiếp chăm sóc bà mẹ Việt Nam anh hùng được chính quyền địa phương xác nhận. Vì vậy, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS và áp dụng điều 36 BLHS xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình và bị cáo hiện đang phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng cao tuổi (đã được chính quyền địa phương xác nhận), nên HĐXX chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

[3]. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Thị A: trong quá trình mua bán lõi dây đồng, Ngô Thị A không biết đây là tài sản do bị cáo C trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại là 14.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về vật chứng: HĐXX thấy rằng:

- Các vật chứng gồm: 01 cái bao làm bằng chất liệu Polime (loại bao dùng đựng phân bón), 01 cái kìm cắt cầm tay; 01 dây lưng, đai an toàn (loại 01 móc khóa); 04 cái bu long làm bằng kim loại; 01 sợi dây làm bằng cao su màu đen dài 2 mét có móc bằng kim loại dài 06cm. Đây là công cụ phạm tội, nên cần áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng gồm: 02 Kg gồm nhiều mảnh kim loại màu trắng, không rõ hình dạng, trên các mảnh kim loại đó có dính chất cháy màu đen; 158,2m dây cáp làm bằng kim loại, màu xám, trên bề mặt sợi dây có dính chất dầu mỡ và nhựa cháy màu đen; 01 dây cáp loại 50 đôi, dài 36cm x 0,5cm gắn vào một bích bằng kim loại có kích thước 14cm x 04cm đặt ở giữa là một ốc bu long có hai con vít được gắn kiên cố; 01 vỏ dây cáp loại 50 đôi, dài 1,1m x 0,05m (Không có lõi bên trong) gắn vào một bích bằng kim loại có kích thước 14cm x 04cm đặt ở giữa là một ốc bu long có hai con vít được gắn kiên cố. Đây là các vật chứng không có giá trị và không sử dụng được. Cần áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng gồm: 7,4 kg sợi dây làm bằng kim loại đồng, là tài sản do phạm tội mà có. Cần áp dụng điểm b khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 36 BLHS:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Khắc C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt:

Bị cáo **Lê Khắc C: 09 (chín)** tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Khắc C trong thời gian chấp hành hình phạt.

Giao bị cáo Lê Khắc C cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

3. Về vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) cái bao làm bằng chất liệu Polime, trên bao có in dòng chữ: ĐẦU TRÁU ĐÓN ĐỒNG NUÔI CỬ-QUẢ. MT (Loại bao đựng phân bón 25Kg) màu: xanh, đỏ, vàng, trắng;

+ 01 (một) cái Kìm cắt cầm tay, nhãn hiệu: C-MART B0016-06, dài 16cm, phần lưỡi làm bằng kim loại màu trắng dài 06cm, phần cán bọc chất liệu cao su màu xanh - bạc dài 10cm;

+ 01 (một) dây lưng, đai an toàn (loại 01 móc khóa) làm bằng chất liệu dù, màu: Vàng;

+ 04 (bốn) cái bu long làm bằng kim loại, màu: Bạc, dài 22cm, một đầu là Ecu có hình lục giác và đầu còn lại có ren hình xoáy ốc, đường kính 01cm;

+ 01 (một) sợi dây làm bằng cao su màu đen diện 02m x 01cm x 0,2cm, một đầu có gắn móc bằng kim loại dài 06cm

- Áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy:

+ 02 kg (hai kilôgam) gồm nhiều mảnh kim loại màu trắng, không rõ hình dạng, trên các mảnh kim loại đó có dính chất cháy màu đen;

+ 158,2m (một trăm năm mươi tám phẩy hai mét) dây cáp làm bằng kim loại, màu: Xám; đường kính 0,35mm. Trên bề mặt sợi dây cáp có dính chất dầu mỡ và nhựa cháy màu đen;

+ 01 (một) dây cáp loại 50 đôi, dài 36cm x 0,5cm gắn vào một bích bằng kim loại có kích thước 14cm x 04cm đặt ở giữa là một ốc bu long có hai con vít được gắn kiên cố;

+ 01 (một) vỏ dây cáp loại 50 đôi, dài 1,1m x 0,05m (không có lõi bên trong) gắn vào một bích bằng kim loại có kích thước 14cm x 04cm đặt ở giữa là một ốc bu long có hai con vít được gắn kiên cố.

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 106 BLTTHS, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 7,4 kg (bảy phẩy bốn kilôgam) sợi dây làm bằng kim loại đồng.

(Các vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2018)

4. Về án phí: Áp dụng điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Lê Khắc C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Người tham gia tố tụng;
- THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ, lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Mão